

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2012/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 03 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3009/TTr-STC ngày 23 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre theo từng địa bàn và mục đích sử dụng như sau:

1. Huyện Chợ Lách và huyện Giồng Trôm (trừ các xã thuộc tiểu vùng IV của huyện Giồng Trôm):

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	7.000
02	Phục vụ mục đích công cộng, cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp	7.200
03	Hoạt động sản xuất vật chất	7.500
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	8.000

2. Thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, các khu công nghiệp và các xã thuộc tiểu vùng IV của huyện Giồng Trôm:

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m ³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	8.000
02	Phục vụ mục đích công cộng, cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp	8.200
03	Hoạt động sản xuất vật chất	8.500
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	9.000

3. Các đối tượng quy định tại Điểm 03 và Điểm 04, Khoản 1, Khoản 2 Điều này được tính 15m³/tháng theo giá quy định tại Điểm 01 tương ứng với từng địa bàn.

4. Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm, huyện Chợ Lách; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiếu